

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 65 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 9 năm 2015

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XV) thực hiện Kết luận số 103-KL/TW ngày 29/9/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 04/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XV) thực hiện Kết luận số 103-KL/TW ngày 29/9/2014 của Bộ Chính trị Khóa XI về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1. Mục đích:** Kế hoạch này cụ thể hóa Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 04/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XV, nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh; xác định nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở để cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch; các cơ chế, chính sách, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo vận dụng đúng đắn các quan điểm, định hướng về phát triển kinh tế và cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

**2. Yêu cầu:** Thực hiện các định hướng về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải đặt dưới sự chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, toàn diện của Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, toàn diện, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết giữa đồng bào các dân tộc, xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh.

### II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

**1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận cao hơn về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X); Kết luận số 103-KL/TW ngày 29/9/2014 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 20/5/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 04/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa

*Handwritten notes:*  
- 10/9/15  
- 10/9/15 (TMB)  
- Các đơn vị  
- Thuộc H (KPH)  
- VP (Đy đt qua TTĐH)  
- (TMB)

XV thực hiện Kết luận số 103-KL/TW ngày 29/9/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm tạo sự thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng; có phẩm chất chính trị tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, am hiểu và có kỹ năng truyền đạt các chính sách, quy định về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Nâng cấp Công Thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin về các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, xã hội. Khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh và quảng bá sản phẩm; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp trong tình hợp tác, tiếp nhận và chuyển giao các thành tựu công nghệ, tổ chức kinh doanh, phát triển, phân phối sản phẩm dịch vụ công nghệ thông tin của Việt Nam trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên sử dụng các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin mang thương hiệu Việt Nam, được tạo ra trong nước và trong tỉnh.

## **2. Đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của các loại hình doanh nghiệp**

Tiếp tục thực hiện đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; chú trọng các loại hình kinh tế tư nhân, các tổ hợp tác, hợp tác xã, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản xuất kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông lâm nghiệp và khu vực nông thôn; đẩy mạnh việc chuyển đổi Hợp tác xã theo Luật hợp tác xã, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của các xã viên đối với tài sản thuộc sở hữu của hợp tác xã.

Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp để có giải pháp đẩy nhanh tiến độ cổ phần hoá các Doanh nghiệp nhà nước; thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp đã cổ phần hóa hoặc chuyển đổi thuộc đối tượng chuyển giao cho Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo quy định; thực hiện các giải pháp ngăn ngừa thất thoát tài sản nhà nước, bảo đảm quyền lợi cho người lao động trong quá trình cổ phần hóa; tổ chức sắp xếp, đổi mới các Công ty Trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị; tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp công có nhu cầu và điều kiện theo quy định của nhà nước.

Tiếp tục phát triển mạnh và đồng bộ các thành phần kinh tế; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khoá XV) về thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới theo cơ chế thị trường, phù hợp với nguyên tắc: tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, phát

triển và cùng có lợi; đánh giá tổng kết các đơn vị làm tốt để tạo động lực phát triển kinh tế tập thể; có chính sách hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận thị trường bất động sản và thị trường vốn. Đa dạng hoá hình thức sở hữu trong kinh tế tập thể; hình thành các Tổ hợp tác, Liên minh hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã. Khuyến khích, huy động xã viên tăng vốn góp, để không ngừng tăng vốn lưu động và vốn đầu tư phát triển. Tạo điều kiện cho các hợp tác xã liên doanh liên kết với các doanh nghiệp; xây dựng hợp tác xã trở thành vệ tinh của các doanh nghiệp, là trung tâm chuyên giao tiến bộ kỹ thuật cho kinh tế hộ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân đầu tư phát triển mở rộng quy mô, không hạn chế về ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn; đẩy mạnh phát triển mô hình trang trại theo hướng phát triển công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Hỗ trợ khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng nhanh xuất khẩu, thu hút vốn, công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao để giảm chi phí sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Tôn vinh, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giỏi, nhất là các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh tại các khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

### **3. Phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành của thị trường theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh; đẩy mạnh tự do hóa thương mại phù hợp với các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.**

- *Thị trường tài chính:* Không ngừng nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; năng lực của các cấp, các ngành, các đơn vị trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước. Triển khai kịp thời các chính sách thuế mới, chính sách thuế sửa đổi, bổ sung, chính sách ưu đãi thuế, tạo điều kiện bồi dưỡng nguồn thu, tăng thu ngân sách.

Khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho các Ngân hàng thương mại mở Chi nhánh và hoạt động theo nguyên tắc thị trường có sự quản lý của nhà nước; đẩy mạnh huy động và cho vay vốn phục vụ phát triển kinh tế, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tiếp cận nguồn vốn phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp tục tập trung ưu tiên vốn tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn, sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu...; tăng cường quản lý nhà nước về tiền tệ và các hoạt động ngân hàng trên địa bàn; đẩy mạnh công tác giám sát để chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong phát triển và hội nhập của thị trường tiền tệ; đổi mới, hiện đại hoá hoạt động của các ngân hàng, cung cấp các dịch vụ với nhiều tiện ích, an toàn, tăng nhanh nguồn vốn, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm thuộc các thành phần kinh tế mở chi nhánh tại Tuyên Quang và mở rộng mạng lưới hoạt động; chú trọng dịch vụ bảo hiểm đối với con người, hàng hóa nông sản, các công trình xây dựng...

- *Thị trường bất động sản:* Xây dựng và ban hành giá đất trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Nhà nước, phù hợp với thực tế, bảo đảm hài hòa quyền lợi của người sử dụng đất, của nhà đầu tư và của Nhà nước trong quá trình thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án; tạo môi trường cho hoạt động kinh doanh bất động sản phát triển theo đúng quy định của pháp luật; xây dựng

cơ chế hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các nguồn vốn đầu tư các công trình nhà ở, công trình sinh hoạt văn hóa, cơ sở phúc lợi xã hội cho người có thu nhập thấp, công nhân tại các Khu, cụm công nghiệp...

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản; tiếp tục thực hiện đồng bộ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai; quy hoạch vùng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025; Chương trình phát triển đô thị, chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; thực hiện công khai, minh bạch và tăng cường tính pháp lý, kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đất đai, từng bước làm cho thị trường bất động sản ổn định, có sức cạnh tranh, hấp dẫn nhà đầu tư.

- *Thị trường lao động*: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; phát triển các làng nghề truyền thống để tạo việc làm ổn định cho lao động ở nông thôn; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác thông tin về thị trường lao động việc làm, xuất khẩu lao động trên trang Web của tỉnh; chủ động tìm kiếm và phát triển thị trường lao động, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động; tổ chức đánh giá các cơ sở đào tạo nghề, đổi mới phương thức đào tạo nghề theo thị trường gắn với tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; huy động các nguồn lực tập trung đầu tư nâng cấp và hoàn thiện cơ sở vật chất cho Trường Đại học Tân Trào theo hướng đào tạo đa ngành, đa nghề đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, từng bước hình thành thị trường lao động.

Tạo lập đồng bộ các yếu tố của thị trường lao động phù hợp với quy luật của thị trường và hội nhập quốc tế; có chính sách khuyến khích, vinh danh thợ có tay nghề cao trong lao động sản xuất; tiếp tục nâng cao chất lượng chung về giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước, trong khu vực và trên thế giới; phát triển mạnh hệ thống dạy nghề đáp ứng nhu cầu phát triển về quy mô và cơ cấu nghề đào tạo cho các ngành kinh tế.

- *Thị trường khoa học*: Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ; tập trung phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng, nguồn nhân lực và các thiết chế hệ trung gian của thị trường khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ; triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển thị trường khoa học và công nghệ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân, cá nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ để xúc tiến hoạt động tìm kiếm, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và vừa; chủ động tích cực hội nhập với các tổ chức, các tỉnh trong và ngoài nước để phát triển thị trường khoa học và công nghệ; tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 04/02/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Về quản lý giá ổn định thị trường: Thực hiện tốt công tác quản lý giá theo nguyên tắc thị trường. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hàng giá, hàng kém chất lượng, việc chấp hành pháp luật về giá, nhất là giá bán các mặt hàng thiết yếu; thực hiện nghiêm các quy định về chống độc quyền, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, lợi dụng kinh tế thị trường để tăng giá bán hàng hoá trái quy định; công khai minh bạch các yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu; thực hiện công tác đấu thầu, đấu giá, thẩm định giá theo đúng quy định. Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Cạnh tranh bảo vệ lợi ích chính đáng của nhà sản xuất và người tiêu dùng.

#### **4. Gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng chương trình, dự án, chính sách phát triển và bảo vệ môi trường**

Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình hành động số 17-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khóa XV thực hiện Kết luận số 26-KL/TW ngày 02/8/2012 của Bộ Chính trị Khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 01/7/2004 của Bộ Chính trị Khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2020; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chương trình, dự án, chính sách phát triển và bảo vệ môi trường; Đẩy mạnh tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đời sống văn hóa và nhân cách con người Việt Nam; tạo các điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp trong xã hội đều có cơ hội tiếp cận một cách công bằng các nguồn lực phát triển và các dịch vụ xã hội; phân bổ các nguồn lực đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của thị trường; chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển y tế, giáo dục cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng; đẩy mạnh công tác giới thiệu việc làm, tăng cường hoạt động hỗ trợ trực tiếp để giải quyết việc làm; có chính sách hướng dẫn, hỗ trợ người nghèo vươn lên và thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt các lĩnh vực an sinh xã hội; thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình đời sống của nhân dân, nhất là các hộ nghèo, cận nghèo; triển khai có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế đối với người nghèo và đối tượng chính sách theo quy định.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 21/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 87-KH/TU ngày 09/9/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XV) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động về tài nguyên và môi trường, việc sử dụng đất của các dự án đầu tư bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học.

## **5. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, tăng cường liên kết vùng**

Hoàn thành việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025 đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lãnh thổ của cả nước, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các quy hoạch đã được duyệt nhằm tạo môi trường thuận lợi để thu hút nhà đầu tư vào phát triển các lĩnh vực nông lâm nghiệp, khoáng sản và các ngành công nghiệp. Tăng cường hợp tác với các địa phương trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, trung tâm kinh tế, các tỉnh lân cận để hợp tác về đầu tư, thương mại và du lịch...; tích cực đề nghị Trung ương đầu tư Dự án đường Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai; Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn tỉnh; tuyến đường sắt Thái Nguyên - Tuyên Quang - Yên Bái..., tiếp tục tập trung xây dựng và nâng cấp hệ thống đường bộ theo quy hoạch nhằm tạo cơ sở liên kết vùng để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Tổ chức thực hiện, hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết số 13-CTr/TU ngày 30/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, tạo cơ sở liên kết vùng để mở rộng các chương trình xúc tiến thương mại cung cấp các thông tin kinh tế thị trường. Chú trọng xúc tiến đầu tư theo lĩnh vực, địa bàn và đối tác cụ thể, mở rộng và tăng cường quảng bá tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin đối ngoại.

## **6. Tăng cường phối hợp và mở rộng quan hệ đối ngoại, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế**

Tiếp tục củng cố, tăng cường hợp tác với các đối tác truyền thống; chủ động mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác với các đối tác mới; triển khai thực hiện có hiệu quả các biên bản thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ giao lưu hữu nghị với các địa phương, tổ chức nước ngoài; tiếp tục vận động, đàm phán ký kết mới các thỏa thuận quốc tế giữa tỉnh Tuyên Quang với các đối tác nước ngoài; tăng cường kết nối, mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh của các nước trong ASEAN, ASEAN+...; chủ động tiếp cận các tổ chức, tập đoàn sản xuất kinh doanh lớn như Sam Sung, Hon Đa... để mời gọi vào đầu tư và tạo điều kiện để các doanh nghiệp của tỉnh phát triển mạnh có đủ năng lực tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân, tuyên truyền, vận động cộng đồng kiều bào người Việt Nam nhất là người Tuyên Quang hướng về quê hương, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân các nước, các địa phương mà tỉnh đã có quan hệ hữu nghị, truyền thống, đồng thời thúc đẩy, tăng cường đối ngoại nhân dân với các nước lớn, các đối tác quan trọng, tích cực ủng hộ các lực lượng tiến bộ trên thế giới nhằm góp phần hình thành và từng bước mở rộng mạng lưới bạn bè thế giới, đối tác quốc tế; tăng cường vận động và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để thu hút vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; huy động các nguồn lực tham gia công tác thông tin đối ngoại; đổi mới nội dung, tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội.

Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 03/6/2015 của UBND tỉnh về Chiến lược văn hóa đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Thông qua các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức xúc tiến đầu tư, thương mại, Đại Sứ quán để đặt mối quan hệ giữa tỉnh ta với các tỉnh, thành phố trên thế giới; không ngừng củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị, đẩy mạnh công tác ngoại giao để thu hút các đối tác nước ngoài quan trọng, có tiềm năng vào phát triển kinh tế - xã hội.

### **7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về kinh tế. Phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và sự tham gia của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội**

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng chính quyền vững mạnh và đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý, điều hành, nhất là cấp cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, chủ động phối hợp với chính quyền tích cực vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, quản lý, giám sát để hạn chế các mặt trái của cơ chế thị trường, đặc biệt coi trọng các giải pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng của lạm phát, những tác động tới văn hóa - xã hội, môi trường. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính, thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, các giao dịch kinh tế của nhà nước; đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng giữa các thành phần kinh tế, chủ thể kinh tế.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 27/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2015; không ngừng nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước thông qua việc tập trung làm tốt các chức năng định hướng sự phát triển bằng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và cơ chế chính sách, năng lực dự báo, phân tích thông tin thị trường cho người tham gia sản xuất, kinh doanh để hướng cho người dân sản xuất những sản phẩm theo nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, xuất nhập khẩu, bảo đảm minh bạch về nghĩa vụ và trách nhiệm trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công; tổ chức rà soát kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản không còn phù hợp với cơ chế thị trường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành và thực hiện các cơ chế, chính sách quan trọng trong phát triển nền kinh tế - xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp có trình độ

đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Tiếp tục thực hiện nghiêm Kế hoạch số 39-KH/TU ngày 18/8/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tập trung vào các giải pháp phòng ngừa, tăng cường tính công khai, minh bạch, đề cao vai trò giám sát của nhân dân và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phòng chống tham nhũng.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị căn cứ kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành; cụ thể hoá thành kế hoạch công tác hàng năm để tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả. Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể; tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành các nội dung công việc theo đúng kế hoạch của đơn vị và các nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch này (có biểu nhiệm vụ kèm theo) bảo đảm chất lượng.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức chính trị, xã hội tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng triển khai thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

3. Định kỳ hàng năm Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

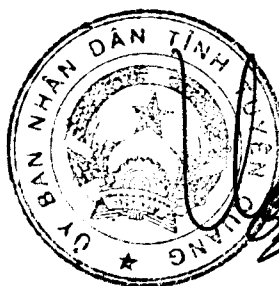
4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình hành động này, định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai, kết quả thực hiện theo quy định.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình hành động này, nếu thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: *TR*

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TP, PTP, NCTH;
- Lưu VT, TH (H.80).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Thực



**TỔNG HỢP MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**  
(Kèm theo Kế hoạch số 65 /KH-UBND ngày 09 /9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận cao hơn về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</b>						
1	Mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng các tin, bài về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên		
2	Mở chuyên mục, đăng các tin, bài về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố		Thường xuyên		
3	Bổ sung một số nội dung đào tạo trong các bài giảng về vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng; cơ sở lý luận và thực tiễn của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa	Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố, các trường chuyên nghiệp	Các cơ quan có liên quan				
<b>II</b>	<b>Đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của các loại hình doanh nghiệp</b>						
1	Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút có lựa chọn các dự án, nhà đầu tư nước ngoài có trình độ quản lý, công nghệ hiện đại, có vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu, có liên kết doanh nghiệp trong nước phát triển công nghiệp hỗ trợ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	T.T Xúc tiến đầu tư tỉnh, các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm		
2	Xây dựng kế hoạch phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tập thể đảm bảo có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, Ngành; UBND các		Hàng năm		

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
			huyện, thành phố				
3	Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp; thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp đã cổ phần hóa hoặc chuyển đổi thuộc đối tượng chuyển giao cho Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo quy định	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan		Hằng năm		
4	Rà soát định giá và thực hiện các giải pháp ngăn ngừa thất thoát tài sản nhà nước, bảo đảm quyền lợi cho người lao động trong quá trình cổ phần hóa	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan		Hằng năm		
5	Tiếp tục rà soát đề xuất mở rộng chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính. Áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp công có nhu cầu và điều kiện	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan		Hằng năm		
6	Thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan				
7	Xây dựng kế hoạch, tổ chức hướng dẫn các Hợp tác xã trên địa bàn thực hiện củng cố, đổi mới đảm bảo hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	UBND các huyện, thành phố	Ngành, đơn vị có liên quan		Quý II/2016		
<b>III</b>	<b>Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường</b>						
1	Xây dựng và ban hành giá đất trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Nhà nước, phù hợp với thực tế. Tạo điều kiện hình thành thị trường sơ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan			UBND tỉnh	

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
	cấp, thứ cấp về đất đai, bảo đảm thị trường về đất đai hoạt động công khai, minh bạch và trật tự						
2	Xây dựng kế hoạch, lộ trình áp dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện giao dịch điện tử để giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành có liên quan; UBND huyện, thành phố			UBND tỉnh	
3	Kiểm kê quỹ đất của các tổ chức đang sử dụng trên địa bàn tỉnh; Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch sử dụng đất không hợp lý, không khả thi	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành có liên quan; UBND huyện, thành phố				
4	Rà soát xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các nguồn vốn đầu tư các công trình nhà ở, công trình sinh hoạt văn hóa, cơ sở phúc lợi xã hội cho người có thu nhập thấp, công nhân tại các Khu, cụm công nghiệp...	Sở Xây dựng	Các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan			UBND tỉnh	
5	Chủ động xây dựng Kế hoạch về phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2016 - 2020. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hàng giả, hàng kém chất lượng.	Sở Công thương	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố và đơn vị có liên quan		Hàng năm	UBND tỉnh	
6	Hoàn thành nhiệm vụ Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2010, định hướng đến năm 2020	Sở Công thương	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố và đơn vị có liên quan		Quý II/2016	UBND tỉnh	
7	Hoàn thành Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bán lẻ tỉnh Tuyên Quang	Sở Công thương	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố và đơn vị có liên quan		Năm 2016	UBND tỉnh	
8	Thường xuyên kiểm tra các tổ chức tín dụng, nhất là các chi nhánh ngân hàng thương mại; điều chỉnh cơ cấu tín dụng theo hướng tập trung vốn cho lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, sản xuất, tạo việc làm...	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang	Các Sở, ngành có liên quan; UBND huyện, thành phố		Thường xuyên		

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
9	Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành có liên quan; UBND huyện, thành phố		Nhiệm vụ thường xuyên		
10	Không ngừng rà soát đổi mới, hiện đại hoá hoạt động của các ngân hàng, cung cấp các dịch vụ với nhiều tiện ích, an toàn, tăng nhanh nguồn vốn, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang	Các Sở, ngành có liên quan		Nhiệm vụ thường xuyên		
11	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; chủ động tìm kiếm và phát triển thị trường lao động, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh	Sở Lao động Thương binh Xã hội	Các Sở, ngành có liên quan; UBND huyện, thành phố		Nhiệm vụ thường xuyên		
12	Tổ chức rà soát đánh giá các cơ sở đào tạo nghề, đổi mới phương thức đào tạo nghề theo thị trường gắn với tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động	Sở Lao động Thương binh Xã hội	Các Sở, ngành có liên quan; UBND huyện, thành phố; các trường ĐH, CĐ		Nhiệm vụ thường xuyên		
13	Thực hiện tốt công tác quản lý giá theo nguyên tắc thị trường. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành pháp luật về giá	Sở Tài chính	Các Sở, ngành có liên quan; UBND huyện, thành phố		Nhiệm vụ thường xuyên		
14	Xây dựng Kế hoạch bảo hiểm tự nguyện đối với nông dân; hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển bảo hiểm y tế toàn dân	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở, ngành có liên quan; UBND huyện, thành phố		Nhiệm vụ thường xuyên		
<b>IV</b>	<b>Gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng chương trình, dự án, chính sách phát triển và bảo vệ môi trường</b>						
1	Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, tích cực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tiêu dùng thân thiện với môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên		

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
2	Thực hiện các dự án điều tra cơ bản, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường trong công tác xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, sự cố môi trường và biến đổi khí hậu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan.				
3	Rà soát phân định các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo khu vực I, II, III giai đoạn 2016 – 2020 làm cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư hằng năm	Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Theo KH của Trung ương		
4	Tổ chức xây dựng hướng dẫn, chính sách hỗ trợ người nghèo vươn lên và thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt các lĩnh vực an sinh xã hội; thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình đời sống của nhân dân, nhất là các hộ nghèo, cận nghèo, thực hiện các biện pháp hỗ trợ, không để xảy ra tình trạng thiếu đói	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Hằng năm		
<b>V</b>	<b>Đẩy mạnh công tác quy hoạch, tăng cường liên kết vùng</b>						
1	Hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025; tổ chức công bố, tuyên truyền kịp thời quy hoạch theo quy định của nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, Ngành, UBND huyện, thành phố, đơn vị có liên quan		Năm 2015	Thủ tướng Chính phủ	
2	Xây dựng Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015-2025, định hướng đến năm 2035	Sở Công thương	Các Sở, Ban, Ngành, UBND huyện, thành phố, đơn vị có liên quan		Năm 2016	Bộ Công Thương	
3	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các quy hoạch đã được duyệt nhằm tạo môi trường thuận lợi để thu hút nhà đầu tư vào phát triển các lĩnh vực nông lâm nghiệp, khoáng sản và các ngành công nghiệp, dịch vụ	Các sở, ban, ngành					

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
4	Xây dựng chính sách hỗ trợ làm đường giao thông đối với các xã vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh; Chính sách hỗ trợ trực thực hiện công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường giao thông nông thôn. Điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể mạng lưới giao thông tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở, Ban, Ngành, UBND huyện, thành phố, đơn vị có liên quan		Năm 2016	UBND tỉnh	
5	Đề án củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động thông tin truyền thông cơ sở tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố		Năm 2016		
6	Hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thành phố Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, Ngành, UBND huyện, thành phố, đơn vị có liên quan		Năm 2017	UBND tỉnh	
<b>VI</b>	<b>Phối hợp và mở rộng quan hệ đối ngoại, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế</b>						
1	Xây dựng kế hoạch để tỉnh làm việc với Đại sứ quán các nước tại Việt Nam và các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở các nước đẩy mạnh hoạt động giới thiệu, quảng bá về các chủ trương, chính sách, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Tuyên Quang	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành có liên quan		Hàng năm		
2	Xây dựng kế hoạch xúc tiến thiết lập quan hệ hợp tác giữa tỉnh Tuyên Quang với một số địa phương, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đảm bảo thiết thực, hiệu quả để phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành có liên quan		Hàng năm		
3	Thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về người Tuyên Quang ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành có liên quan		Hàng năm		

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
4	Xây dựng chương trình, kế hoạch và nội dung xúc tiến đầu tư phù hợp với kế hoạch xúc tiến đầu tư Việt Nam, với những dấu ấn riêng, độc đáo của tỉnh; tập trung cho các thị trường nước ngoài có tiềm năng như thị trường Đông Bắc Á, ASEAN và Châu Âu	T.tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh	Các sở, ngành có liên quan		Hàng năm		
<b>VII</b>	<b>Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về kinh tế. Phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và sự tham gia của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội</b>						
1	Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên		
2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân tại các cơ quan hành chính nhà nước	Sở Nội vụ; Các sở; ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Nhiệm vụ thường xuyên		
3	Thực hiện áp dụng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính do Bộ Nội vụ ban hành	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã		Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ		
4	Tổ chức thực hiện tốt các quy định trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, quy chế dân chủ ở cơ sở; hạn chế đến mức tối đa tình trạng khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người...	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp			Thường xuyên		
5	Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan chính quyền theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp			Thường xuyên		